

3.2.5. **Đặt kế hoạch cho hoạt động học theo chủ đề.** Thiết kế một hoạt động học là hoạt động đó phải liên quan tới việc sử dụng kĩ năng hay khả năng phát triển ở mỗi SV. Ví dụ, để SV học cách giải quyết tình huống sư phạm thì hoạt động của SV phải liên quan tới việc giải quyết tình huống sư phạm; Nếu muốn SV có khả năng sử dụng hiệu quả một hay nhiều phương pháp dạy học, thì không có cách nào khác là phải dành thời gian cho học tập, giải bài tập trên lớp. Thiết kế hoạt động học phải để cho hoạt động của người học diễn ra ngoài giờ học có liên quan tới các chủ đề trên lớp, vì phần lớn hoạt động học của người học diễn ra sau giờ học trên lớp (đặc biệt ở bậc đại học): ôn lại bài giảng của GV; đọc tài liệu tham khảo...

3.2.6. **Thiết kế các hoạt động thu thông tin phản hồi.** Sau khi tổ chức dạy học môn GDH theo DHTH, GV cũng cần đánh giá các mặt như: - Tính phù hợp thực tế dạy và học với thời lượng dự kiến; - Tính phù hợp và sự tương thích giữa nội dung và mục tiêu tích hợp; - Mức độ đạt được các năng lực sư phạm thông qua đánh giá các hoạt động học tập và sản phẩm hoạt động của SV; - Sự hứng thú của SV với chủ đề thông qua quan sát và qua phỏng vấn; - Mức độ khả thi với điều kiện về trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học theo chủ đề tích hợp. Việc đánh giá tổng thể giúp GV điều chỉnh, bổ sung chủ đề cũng

như toàn bộ hoạt động DHTH cho phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn; góp phần chứng tỏ hiệu quả của bài học/khóa học và của GV.

* * *

Quan điểm DHTH đang được phổ biến, triển khai ở bậc học phổ thông, bước đầu đã nhận được sự phản hồi tích cực của đội ngũ giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh và dư luận xã hội. Sau khi triển khai chương trình, sách giáo khoa mới, quan điểm dạy học này sẽ được áp dụng rộng rãi ở tất cả các bậc học. Do đó, việc nghiên cứu và áp dụng quy trình thiết kế và tổ chức dạy học theo quan điểm DHTH ở các bậc học nói chung, đặc biệt ở các trường đại học sư phạm là một yêu cầu tất yếu khách quan nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hình thành và củng cố năng lực DHTH cho đội ngũ GV tương lai, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay. □

(1) Đỗ Thị Hương Trà (chủ biên) **Dạy học tích hợp - Phát triển năng lực của học sinh** (Quyển 1: *Khoa học tự nhiên*). NXB Đại học Sư phạm, H. 2015.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Cường. **Lí luận dạy học hiện đại**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2014.
2. Dương Tiến Sĩ. **Giáo dục môi trường qua dạy học Sinh học lớp 11 phổ thông trung học**. Luận án tiến sĩ giáo dục. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 1999.

Một số điểm cần nhìn nhận...

(Tiếp theo trang 54)

chất là bổ sung thêm vai trò ngày càng to lớn của doanh nhân trong việc tạo ra GTTD và vấn đề làm thế nào để phân phối phúc lợi doanh nghiệp một cách công bằng giữa công nhân và doanh nhân. □

- (1) C. Mác. **Capital. Critique of Political Economy** (tác phẩm gồm 4 tập, 3 tập đầu nói về quá trình sản xuất và lưu thông tư bản, tập 4 dành để phê phán một số học thuyết kinh tế chính trị trước Mác).
- (2) C. Mác - Ph. Ăngghen. **Toàn tập** (tập 23). NXB *Chính trị Quốc gia - Sự thật*, H. 2004.
- (3) V.I. Lênin. **Toàn tập** (tập 43). NXB *Chính trị Quốc gia - Sự thật*, H. 2006.
- (4) Đảng Cộng sản Việt Nam. **Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng**. 2015.
- (5) Bộ GD-ĐT. **Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin**. NXB *Chính trị Quốc gia - Sự thật*, H. 2012.

Xây dựng bài tập thể dục nhịp điệu...

(Tiếp theo trang 57)

- dạy thể dục nhịp điệu (Sport Aerobic) cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao P*, 2013.
2. Đinh Khánh Thu (chủ biên) - Trương Tuấn Anh - Nguyễn Kim Lan. **Giáo trình thể dục Aerobic**. NXB *Thể dục thể thao*, H. 2014.
 3. Nguyễn Thị Hạnh Phúc. **Thể dục nhịp điệu**. NXB *Thể dục thể thao*, H. 1987.
 4. Đồng Văn Triệu. **Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học**. NXB *Thể dục thể thao*, H. 1996.
 5. Nguyễn Đức Văn. **Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao**. NXB *Thể dục thể thao*, H. 2000.

MỘT SỐ ĐIỂM CẦN NHÌN NHẬN KHI TRÌNH BÀY HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ CỦA C. MÁC

PGS.TS. NGUYỄN TẤN HÙNG*

Abstract K. Marx' theory of surplus value is presented in Chapter V of the Text-book: "The fundamental principles of Marxism - Leninism". The paper suggests some further points to add to the interpretation of this theory, which are: the role of businessmen besides that of workers in the production of the surplus value constituting the business profit, and, the implementation of social justice in private businesses with a fair distribution system.

Keywords: capital, value, surplus value, profit...

Học thuyết giá trị thặng dư (GTTD) là một chương (chương V) trong nội dung 9 chương của giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* được giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay. Học thuyết này là một đóng góp khoa học quan trọng của C. Mác trong việc "vạch trần" hiện tượng bóc lột lao động trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và là cơ sở lý luận về kinh tế của việc thực hiện công bằng xã hội. Tuy nhiên, nó ra đời cách đây hơn 150 năm và cho đến nay quan hệ kinh tế trên thế giới đã có nhiều biến đổi to lớn. Do vậy, cần phải có một cách nhìn nhận mới, bổ sung thêm những nội dung mới để vừa khẳng định được giá trị khoa học của học thuyết này, vừa giải quyết được mâu thuẫn giữa lý luận và thực tế; nhất là tạo cơ sở lý luận vững chắc cho đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở nước ta hiện nay.

1. Phân tích của C. Mác về nguồn gốc của GTTD trong quá trình sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa

Trong tác phẩm lớn nhất của mình: "**Tư bản. Phê phán khoa Kinh tế chính trị**" (gọi tắt là "**Tư bản**") (1), khi phân tích cấu trúc của hàng hóa, C. Mác chỉ ra: hàng hóa gồm có *chất* và *lượng*. Chất của hàng hóa là *giá trị sử dụng* của mỗi loại hàng hóa cụ thể. Còn lượng của hàng hóa là "*giá trị*" (biểu hiện thành *giá trị trao đổi, giá cả*) của hàng hóa đó. Sau khi bác bỏ một số quan niệm sai lầm cho rằng giá trị của hàng hóa là do tư bản và máy móc tạo ra, C. Mác chứng minh *giá trị của hàng hóa là do lao động tạo ra* (gồm lao động hiện tại và lao động quá khứ). Từ đó, C. Mác đi đến chứng minh rằng *GTTD của doanh nghiệp tư bản là do lao động thặng dư của người lao động tạo ra*.

Công thức $C+V+m$ cho thấy: m là *giá trị dôi ra* (được gọi là *GTTD*) sau khi nhà tư bản đầu tư một khối lượng tư bản là $C+V$ trong quá trình sản xuất. Trong đó, C (tư bản cố định) gồm: chi phí máy móc, nguyên vật liệu, năng lượng..., do lao động quá khứ cùng lao động bên ngoài doanh nghiệp tạo ra và đã được thanh toán đầy đủ; V : lao động đã được trả công của người lao động trong doanh nghiệp (được trả bằng tiền công, tiền lương). C. Mác cũng chỉ rõ: m là *GTTD do một phần lao động không được trả công tạo ra*. Chính m là cơ sở chủ yếu tạo ra *lợi nhuận của doanh nghiệp*. Mục đích của sản xuất tư bản là *khai thác giá trị dôi ra (GTTD)*, sau khi đã khấu trừ mọi chi phí sản xuất.

C. Mác lấy ví dụ sau đây để giải thích việc sản xuất GTTD: "*Giả định rằng ngày lao động gồm 6 giờ lao động cần thiết và 6 giờ lao động thặng dư. Như vậy, trong một tuần lễ người lao động tự do cung cấp cho nhà tư bản 6 x 6, hay 36 giờ lao động thặng dư. Điều đó cũng giống như anh ta lao động 3 ngày trong một tuần cho bản thân mình và 3 ngày không công cho nhà tư bản*" (2; tr 349). Có một điểm đáng lưu ý là C. Mác *phân biệt giữa lao động đơn giản và lao động phức tạp*, coi *lao động phức tạp là bội số của lao động đơn giản* (2; tr 75-76).

2. Những biểu hiện không đúng trong việc giải thích và vận dụng học thuyết GTTD của C. Mác

Trong thời kì trước đổi mới, các nhà lý luận XHCN đã hiểu sai lệch về nguồn gốc của GTTD. Nguyên nhân là do trong quá trình nghiên cứu, C. Mác chưa đề cập đến vai trò của doanh nhân trong việc tạo ra

* Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng

GTTD. Điều này đã gây ra một cách hiểu “phiên diện” là *GTTD chỉ do một mình lao động của người công nhân làm thuê tạo ra*. Theo cách nhìn nhận đó, doanh nhân chẳng những không tạo ra mà còn “tước đoạt”, “chiếm không” toàn bộ GTTD của công nhân. Trên cơ sở cách hiểu như vậy, sau Cách mạng tháng Mười Nga, có một thời kì Nhà nước Xôviết thực hiện “tước đoạt lại những kẻ đã tước đoạt” bằng cách tịch thu toàn bộ tài sản của tư bản và biến thành tài sản của nhà nước. Tuy nhiên, sau này V.I. Lênin đã thực hiện đổi mới căn bản chính sách kinh tế. Trong “*Chính sách kinh tế mới*”, Nhà nước Xôviết thừa nhận vai trò quan trọng của lao động doanh nhân, kể cả tư bản nước ngoài, sẵn sàng cung cấp cho họ những điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, nguyên vật liệu (được gọi là “chính sách tô nhượng”) và cho họ được phép hưởng chính đáng và hợp pháp GTTD do hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra với điều kiện là nộp lại một phần cho Nhà nước. V.I. Lênin nói: “*Bây giờ chúng ta nói về tô nhượng. Đó là một sự liên minh với chủ nghĩa tư bản các nước tiên tiến... Đó là một sự liên kết, một sự liên minh, một hợp đồng kinh tế với tư bản tài chính tiên tiến ở các nước tiên tiến...*” “*Theo hợp đồng ấy... Chính quyền XHCN giao cho nhà tư bản tư liệu sản xuất của mình: nhà máy, vật liệu, hầm mỏ; nhà tư bản tiến hành kinh doanh với tư cách là một bên kí kết, là người làm thuê tư liệu sản xuất XHCN, và thu được lợi nhuận do tư bản mà mình bỏ ra, rồi nộp cho nhà nước XHCN một phần sản phẩm*” (3; tr 99, 189).

Rất tiếc là những tư tưởng của V.I. Lênin về *Chính sách kinh tế mới* không được tiếp tục thực hiện sau khi Lênin qua đời. Những người kế tục Lênin đã xóa bỏ hoàn toàn kinh tế tư nhân và thực hiện kế hoạch hóa tập trung trong công nghiệp và thương nghiệp, tập thể hóa trong nông nghiệp. Đó là nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng trì trệ trong kinh tế ngày càng tăng sau khi đất nước bước vào thời kì hoà bình xây dựng, tiến tới sự khủng hoảng nghiêm trọng không thể cứu vãn nổi của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu trong thập kỉ 80 của thế kỉ XX.

Ở nước ta, sau ngày giải phóng từ năm 1975 đến trước khi tiến hành đổi mới, cũng do cách hiểu không đúng đó nên đã *coi kinh tế tư nhân chỉ có bóc lột nên không thể dung hợp với nguyên tắc công bằng xã hội* là nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa xã hội. Dù luôn lấy *chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động*, nhưng đã có một thời gian chúng ta không biết đến “*Chính sách kinh tế*

mới” của Lênin. Việc cải tạo, thực chất là hạn chế đi đến xóa bỏ kinh tế tư nhân trong công nghiệp và thương nghiệp đã gây ra tình trạng trì trệ nghiêm trọng trong các lĩnh vực này.

3. Nhận thức lại vấn đề GTTD và công bằng xã hội trong kinh tế tư nhân hiện nay

Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước sau gần 30 năm đã chứng minh vai trò tích cực của kinh tế tư nhân. Một vấn đề được đặt ra: *nếu kinh tế tư nhân là không công bằng thì làm sao nó đã và thật sự trở thành động lực to lớn của sự phát triển đất nước?* Do đó, một vấn đề cấp thiết được đặt ra: *cần nhận thức lại vấn đề GTTD để hiểu rõ được vai trò của kinh tế tư nhân và làm cơ sở cho việc thực hiện công bằng xã hội trong tất cả các thành phần kinh tế, trong đó có kinh tế tư nhân.*

Tuy nhiên, chúng ta không tán thành quan niệm: GTTD là do *tư bản* (tiền) được đầu tư vào sản xuất sinh lợi, hoặc do máy móc tạo ra. GTTD là do lao động thặng dư của người lao động tạo ra, nhưng người lao động ở đây không nên hiểu đơn giản là người công nhân trực tiếp đứng máy, mà còn là lao động quản lí của doanh nhân và lao động quản lí phải được coi là một loại lao động phức tạp. Thực tế cho thấy, một doanh nghiệp do người quản lí giỏi không chỉ tạo ra một lượng GTTD lớn hơn, mà còn tạo điều kiện cho công nhân thực hiện được giá trị sức lao động của mình cao hơn doanh nghiệp quản lí kém. Trong thời kì trước đổi mới, hệ quả của việc thay thế vai trò quản lí của doanh nhân bằng vai trò “*tư quản*” của công nhân cũng đã cho thấy rõ điều đó.

Việc thay đổi tên gọi “*nhà tư bản*” bằng “*doanh nhân*” chứng tỏ Đảng và Nhà nước ta đã thừa nhận vai trò lao động quản lí của họ. *Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XII* của Đảng còn nêu rõ: “*Phát huy tiềm năng và vai trò tích cực, sáng tạo của đội ngũ doanh nhân. Có cơ chế, chính sách bảo đảm quyền lợi của đội ngũ doanh nhân. Tôn vinh những doanh nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển đất nước*” (4). Thừa nhận doanh nhân là bộ phận người lao động cũng có nghĩa là thừa nhận lao động của họ cũng tạo ra giá trị và GTTD. Nếu lao động của doanh nhân cũng tạo ra GTTD, chứng tỏ lợi nhuận của doanh nghiệp có một phần do lao động của doanh nhân và một phần do lao động thặng dư của công nhân tạo ra.

Từ phân tích và lập luận này, chúng ta có thể thấy học thuyết GTTD của C. Mác không mâu thuẫn với việc thực hiện công bằng xã hội trong kinh tế tư nhân, không dẫn đến kết luận về tính tất yếu của việc xóa

kinh tế tư nhân. Vấn đề là ở chỗ, làm thế nào để lượng hóa một cách chính xác số lượng lao động thặng dư của từng bộ phận, từng người lao động (lao động thặng dư cũng cần có sự phân biệt giữa lao động đơn giản và lao động phức tạp; lao động quản lý phải được coi là lao động phức tạp nhất so với các loại lao động khác) để thực hiện phân phối GTTD công bằng trong các doanh nghiệp hiện nay.

Doanh nghiệp dù là nhà nước hay tư nhân cũng đều có hai hình thức phân phối: phân phối *theo tiền lương, tiền công* và phân phối *theo phúc lợi của doanh nghiệp*. Sau khi đã khấu trừ tất cả các khoản chi phí sản xuất, doanh nghiệp còn lại một khoản *lợi nhuận* (thực chất lợi nhuận là GTTD của người lao động, tức lao động chưa được trả công) *phải được phân phối lại*. Thực tế là nhiều doanh nghiệp ở nước ta đang thực hiện *hình thức phân phối phúc lợi* này (dưới hình thức tiền thưởng và các loại phúc lợi khác). Nếu hai hình thức phân phối nói trên được thực hiện hợp lý, vấn đề công bằng trong kinh tế tư nhân không phải là không giải quyết được và kinh tế tư nhân sẽ trở thành động lực to lớn của sự phát triển kinh tế đất nước. Từ đó, có thể kết luận, đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN của Đảng ta là *có cơ sở khoa học và hoàn toàn có tính khả thi*, kinh tế tư nhân không phải lo lắng về tương lai lâu dài của nó.

4. Đổi mới việc trình bày học thuyết GTTD trong giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* hiện nay

Trong giáo trình *Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin* được biên soạn trong những năm gần đây, nhiều vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin đã được đổi mới, nhưng cũng còn một số vấn đề, trong đó có *học thuyết GTTD* của C. Mác cần phải tiếp tục cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế của cuộc đời mới. Kết luận sau đây trong giáo trình: “*Vậy GTTD là một bộ phận của giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân làm thuê tạo ra và bị nhà tư bản chiếm không*” (5; tr 232) cần phải được bổ sung và giải thích rõ thêm. Với kết luận như vậy, người học sẽ hiểu GTTD chỉ do một mình công nhân làm ra, và doanh nhân chỉ có việc “chiếm không” GTTD của công nhân.

Trong thời đại của C. Mác, nhà tư bản chủ yếu *đầu tư vốn và không lao động*, nên nguồn gốc chủ yếu lợi nhuận của doanh nghiệp là do việc khai thác GTTD tuyệt đối và GTTD tương đối của công nhân. Nhưng trong điều kiện hiện nay lại không phải hoàn toàn như vậy. Nếu nhà tư bản không có năng lực quản lý và

không lao động thì vốn của họ chẳng những không tạo ra GTTD, người công nhân không thực hiện được giá trị sức lao động thực sự của mình, mà doanh nghiệp còn có khả năng bị phá sản trước tình trạng cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp với nhau và trước sức ép đòi tăng lương, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân. Như vậy, giới “doanh nhân” hiện nay không còn là những người ăn không ngồi rồi và “chiếm không” GTTD của công nhân nữa.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, mọi phương án tìm cách định lượng rãnh mạch về mức độ “bóc lột”, có thái độ phân biệt đối xử với tầng lớp doanh nhân mới đều xa rời thực tế và không thể thực hiện được. Điều quan trọng hơn cả hiện nay là quan hệ phân phối phải được thể chế hóa bằng Luật. Đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước mỗi khi được thể chế hóa thành Luật và các Bộ luật sẽ góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN; lấy Luật làm công cụ, cơ sở để điều chỉnh các hành vi xã hội nói chung và cả “hành vi bóc lột” nói riêng. Ai chấp hành đúng pháp luật thì được xã hội thừa nhận và tôn vinh theo phương châm: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Trong nhận thức, quan điểm chung nên coi đó chính là mức độ “bóc lột” được xã hội chấp nhận, tức là làm giàu hợp pháp. Trong quản lý xã hội, phải kiểm soát chặt chẽ thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp, để: chống thất thu thuế; bảo đảm sự công bằng trong phân phối thông qua Nhà nước và bằng các “kênh” phân phối lại, từ đó điều tiết thu nhập xã hội. Đây là một hướng tiếp cận vấn đề “bóc lột” giúp chúng ta tránh được những nhận thức giáo điều, phi biện chứng về “quan hệ bóc lột”, cũng như việc vận dụng nó trong một giai đoạn lịch sử cụ thể của việc giải phóng sức sản xuất, tạo động lực phát triển kinh tế và chủ động hội nhập thành công với nền kinh tế quốc tế.

Hơn nữa, cũng phải bảo vệ những quyền chính đáng của cả người lao động lẫn doanh nhân bằng Luật và các chế tài cụ thể mới bảo đảm công khai, minh bạch và bền vững. Bảo vệ được những quyền lợi chính đáng của tất cả các bên trong quan hệ lao động là bảo đảm cho việc vận dụng một cách hợp lý “quan hệ bóc lột” trong điều kiện hiện nay; đồng thời, cũng là những đóng góp cơ bản nhất cho cả quá trình hoàn thiện và xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

* * *

Đổi mới việc giảng dạy *học thuyết GTTD* thực

(Xem tiếp trang 51)